TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG ANA** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HNGĐ-ST
Ngày 27 tháng 9 năm 2021
"V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Nguyễn Đình Tuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Kim Quy;

2. Ông Phạm Thế Chiến.

Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Thu Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhất – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Ana xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2021 về "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị D, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn Q, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Lê Viết T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: số nhà .. N, TDP.., thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/3/2021 và trong quá trình tham gia tố tụng tại tòa án nguyên đơn chị Hoàng Thị D trình bày:

Chị kết hôn với anh Lê Viết T trên cơ sở tự nguyện , có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 19/12/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống thuận hòa hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn từ khi chị sinh con thứ nhất năm 2009 kéo dài đến mãi năm 2020, sau đó sống ly thân được một thời gian, chồng chị thường xuyên uống rượu, mâu thuẫn bất đồng không thể giải

quyết được. Chị thấy không thể kéo dài cuộc hôn nhân nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng chị được ly hôn trong thời gian sớm nhất.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là Lê Viết V, sinh ngày 15/10/2009 và Lê Thị Minh Đ, sinh ngày 10/3/2019. Khi ly hôn chị D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh T tự giải quyết.

Về nợ: vợ chồng không có nợ chung.

Tại bản tự khai ngày 05/4/2021 bị đơn anh Lê Viết T trình bày anh và chị Hoàng Thị D sau một thời gian tìm hiểu, đã tự nguyện đến UBND thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk đăng ký kết hôn ngày 19/12/2008. Vợ chồng anh chị thuận hòa đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã.

Về con chung: Lê Viết V, sinh ngày 15/10/2009 và Lê Thị Minh Đ, sing ngày 10/3/2019, anh đồng ý giao cả hai con chung cho chị D nuôi dưỡng, chăm sóc, không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung không yêu cầu tòa án giải quyết. Về nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, về thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử, gửi thông báo thụ lý vụ án đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 56; 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

- Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị D, cho chị D ly hôn anh Lê Viết T.

- Về con chung: Giao con chung Lê Viết V, sinh ngày 15/10/2009 và Lê Thị Minh Đ, sing ngày 10/3/2019 cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị D không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị D xác định không có nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1] Chị Hoàng Thị D có đơn khởi kiện xin ly hôn và nuôi con với bị đơn anh Lê Viết T nên HĐXX xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp ly hôn, nuôi con". Bị đơn anh Lê Viết T có nơi cư trú tại: tổ dân phố .., thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

[1. 2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Hoàng Thị D có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Lê Viết T đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về các yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị D và anh Lê Viết T đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 19/12/2008, là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng anh chị hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm nên thường xảy ra cãi vã, nay chị D yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Qua kết quả xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy, quá trình chung sống giữa anh T và chị D thường xảy ra mâu thuẫn cãi vã, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh T thường xuyên uống rượu. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị D và anh T đã xảy ra ở mức độ trầm trọng và kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D, cho chị D được ly hôn anh T là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là Lê Viết V, sinh ngày 15/10/2009 và Lê Thị Minh Đ, sinh ngày 10/3/2019. Khi ly hôn chị D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ vào các điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao con chung cho chị D được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị D không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Nguyên đơn xác định không có tài sản chung, không đề cập giải quyết.

[2.4] Về nợ: Không có nợ chung nên không đề cập giải quyết.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về án phí: Nguyên đơn chị Hoàng Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị D.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị D và anh Lê Viết T.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Lê Viết V, sinh ngày 15/10/2009 và Lê Thị Minh Đ, sinh ngày 10/3/2019 cho chị Hoàng Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, biên lai số 01 ngày 18 tháng 3 năm 2021.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS;
- UBND TT B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đình Tuyên